

Việc sơ bộ kiện toàn Ủy ban Hành chính các cấp lần này vẫn tiếp tục theo phương pháp chỉ định, song phải đi đúng đường lối quần chúng và giữ vững nguyên tắc thủ tục chính quyền, cụ thể:

Đối với cấp tỉnh, huyện sau khi Ủy ban nghiên cứu chuẩn bị dự kiến sẽ triệu tập hội nghị Ủy ban mở rộng (gồm có Chủ tịch Ủy ban cấp dưới và các Trưởng ngành chuyên môn đồng cấp) để phổ biến mục đích yêu cầu của việc kiện toàn lần này, sau đó đề hội nghị tham gia ý kiến vào dự kiến. Trên cơ sở đó, Ủy ban nghiên cứu nhất trí đề nghị trên xét duyệt. Sau khi được trên duyệt, Ủy ban sẽ công bố chính thức danh sách bổ sung.

Đối với xã, Ủy ban huyện cần phân công cán bộ trực tiếp giúp đỡ từng xã trong việc sơ bộ kiện toàn. Sau khi nghiên cứu đã có dự kiến, cần đi sâu giải quyết tư tưởng cho thông suốt cả người định đưa ra, người định bổ sung vào, xong tổ chức họp Ủy ban Hành chính xã mở rộng để đề nghị bổ sung hoặc điều chỉnh. Sau khi được trên chuẩn y mới tuyên bố chính thức và giao công tác. Các xã đã có Hội đồng nhân dân thời do Hội đồng nhân dân thảo luận, biểu quyết và đề nghị việc bổ sung.

Về thủ tục chỉ định ủy viên Ủy ban Hành chính vẫn theo nguyên tắc cũ, tức là Ủy ban Hành chính cấp dưới đề nghị, Ủy ban Hành chính trên 2 cấp chuẩn y. Riêng đối với ủy viên Ủy ban Hành chính huyện trước do khu chỉ định nay bỏ khu thời việc chỉ định thuộc thẩm quyền Bộ Nội vụ.

Bộ đề nghị các Ủy ban Hành chính tỉnh, thành phố nghiên cứu kỹ thông tư này có kế hoạch cụ thể thực hiện và báo cáo kết quả về Bộ.

Hà nội, ngày 18 tháng 10 năm 1958

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

Thứ trưởng

TÔ QUANG ĐẦU

BỘ NÔNG LÂM

THÔNG TƯ số 6-NL/TT ngày 21-7-1958 về chế độ sử dụng du học sinh khi mới về nước.

Kính gửi: Các Ông Giám đốc các Vụ, Viện,
Sở, Trường.

Các Ông Giám đốc và Trưởng
Ty Nông lâm, Nông nghiệp.

Trước đây đã có anh em sinh viên du học ở nước ngoài về; năm nay và trong những năm sau, số anh em lần lượt về càng thêm đông. Được học tập nhiều ở các nước bạn tiến, khi về nước

anh em cần được chú ý giúp đỡ để có thể thiết thực áp dụng những điều đã học để phục vụ được tốt nhất.

Thông tư này quy định một số nguyên tắc và phương hướng sử dụng anh em để các cơ quan có trách nhiệm thi hành trong phạm vi nhiệm vụ của mình nhằm đạt yêu cầu như trên.

Theo nguyên tắc chung, sinh viên mới ra trường (kể cả trường trong nước) tuy trong lúc học có thực tập nhưng yêu cầu và nội dung thực tập của Nhà trường không thể đầy đủ để cho anh em có những cơ sở hiểu biết về nông thôn một cách vững chắc để tự động công tác được ngay. Hơn nữa trong hoàn cảnh công tác nông nghiệp hoạt động ở nông thôn sản xuất còn phân tán, việc thực tập của nhà trường lại càng khó đầy đủ. Vì vậy, sau khi tốt nghiệp ở trường ra, sinh viên cần phải qua một thời gian thực tập để hoàn thành đầy đủ việc học tập ở nhà trường. Riêng đối với sinh viên đi du học xa nước nhà lâu, khi về lại càng cần phải học tập thêm. Anh em cần học tập không những về kỹ thuật, mà còn phải tìm hiểu về mọi mặt, chính trị, kinh tế, về phương thức sản xuất v.v... của nông thôn thì mới có thể công tác được tốt, thiết thực phục vụ nông dân và mới trở thành những người cán bộ vững chắc.

Một số anh em tuy đã bắt đầu đi vào các chuyên khoa, nhưng trong hoàn cảnh của ta anh em cũng cần phải có những hiểu biết chung về nông thôn thì mới có thể đi sâu vào chuyên khoa được, và trên thực tế công tác sau này, dù có chuyên về ngành nào, thì cũng không thể chỉ biết công việc của ngành đó một cách đơn thuần được.

Vì vậy, anh em còn phải thực tập nhiều và trước khi thực tập về ngành mình, thì phải biết tình hình nông thôn, biết công ăn việc làm của nông dân ở nông thôn, của công nhân ở các cơ sở sản xuất, và muốn thế tự mình cũng phải tham gia công tác lao động sản xuất với họ.

Thời gian thực tập phải tương đối dài mới đạt được yêu cầu ấy. Bước đầu là phải xuống nông thôn, xuống các cơ sở sản xuất trong 6 tháng.

Trong thời gian sáu tháng đầu này sinh viên du học về sẽ có trong biên chế các Vụ chuyên môn (Trồng-trọt, chăn nuôi, Lâm nghiệp hay Ngư nghiệp). Các Vụ này có trách nhiệm quản lý anh em về mọi mặt, phối hợp với Vụ tổ chức cán bộ của Bộ. Trước khi đi thực tập, anh em cần được học tập chính trị về những điểm tối cần thiết để sơ bộ hiểu biết được đường lối chính trị, đường lối công tác. Vụ chuyên môn sẽ vạch chương trình thực tập cho từng người và theo rồi, đi sát hướng dẫn, tìm hiểu khả năng mọi mặt.

Trong 6 tháng đó, chương trình thực tập cần nhằm để cho mỗi người có thể đi công tác xuống

tỉnh, nhất là xuống xã, được ở nhiều địa phương khác nhau khớp với những thời vụ ngắn; không nên chỉ giao cho xuống ở liền tại một Ty.

Trong mỗi lần đi xuống công tác ở một Ty, thì phải ở dưới sự điều khiển của Trưởng Ty và hết mỗi kỳ hạn, Trưởng Ty có nhận xét, góp ý kiến về du học sinh đó. Sau khi hết cả chương trình 6 tháng, các Vụ chuyên môn sẽ cho nhận xét tổng hợp qua tất cả mọi kỳ đi công tác ở nhiều địa phương. Về phần du học sinh sẽ làm báo cáo thu hoạch. Trên cơ sở nhận xét về khả năng của từng người, sẽ đặt kế hoạch phân phối công tác ở các đơn vị hoặc kéo dài thêm thời gian thực tập chung này nếu chưa đạt được yêu cầu.

Trên đây là một số qui định về chế độ sử dụng anh em du học sinh mới về nước và cũng sẽ áp dụng chung cho cả sinh viên mới về nước mới ra trường (tuy mức độ tìm hiểu tình hình và phương pháp thực tập có thể khác nhưng nguyên tắc và yêu cầu vẫn như nhau). Mục đích nhằm thiết thực giúp đỡ anh em trở thành những cán bộ vững chắc sau này.

Các cơ quan có trách nhiệm cần thi hành đầy đủ, và giải thích cho anh em hiểu rõ ý nghĩa và mục đích thực tập để tiến hành có kết quả tốt.

Hà-nội, ngày 21 tháng 7 năm 1958

K.T. Bộ Trưởng Bộ Nông lâm

Thủ trưởng

LÊ DUY TRINH.

THÔNG TƯ số 9 — NL/LN ngày 9-9-1958 về việc đẩy mạnh khai thác tre nứa, lá.

Kính gửi: Ủy ban Hành chính khu, tỉnh,
Ông Giám đốc Khu Nông lâm,
Các ông Trưởng ty Nông lâm và
Lâm nghiệp.

Cho đến nay, Bộ chủ trương tạm đình chỉ cho phép nhân dân miền xuôi lên các miền có rừng để khai thác tre, nứa, lá. Đó là một biện pháp tạm thời và cần thiết trong hoàn cảnh lúc đó để hạn chế phong trào tự phát của nhân dân, đi khai thác và buôn bán bừa bãi, tàn phá rừng, làm hỗn loạn thị trường, và ảnh hưởng không tốt đến sản xuất nông nghiệp. Nhưng chủ trương đó không khỏi gây khó khăn cho việc thu mua và cung cấp lâm sản vì nhân lực các tỉnh miền rừng rất có hạn do đó trong sáu tháng đầu năm, mức khai thác tre, nứa, lá sút kém rất nhiều, chỉ bằng 50% so với sáu tháng đầu năm 1957. Để đẩy mạnh khai thác, một biện pháp chính là tăng thêm lực

lượng khai thác, nhưng phải tổ chức và lãnh đạo chặt chẽ để việc khai thác có kế hoạch, bảo vệ được rừng và không ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. Hội nghị giữa đại biểu Thủ tướng phủ, Bộ Nội thương và Bộ Nông lâm đã chủ trương như sau:

1 — Ủy ban, Nông hội và Lâm thổ sản các tỉnh Miền đồng bằng cần tổ chức một số nông dân thành đoàn, tổ hoặc nhóm để lên các tỉnh miền rừng khai thác. Cần chọn những người có khả năng lao động, biết nghề, và phải lãnh đạo giáo dục để tránh việc suy bì tị nạn giữa người đi khai thác với người ở nhà sản xuất hoặc tránh việc đồ xô đi khai thác bỏ đồng ruộng. Tổ chức và lãnh đạo phải nhằm chủ yếu là sử dụng hợp lý nhân lực thừa ở nông thôn, hoặc trong các vụ nông nhàn. Sau khi nông dân đã được giáo dục và tổ chức, chính quyền địa phương (tỉnh, huyện) sẽ giới thiệu họ đi khai thác ở các tỉnh có rừng theo một kế hoạch phân phối hợp lý. Tạm thời, trong buổi đầu để rút kinh nghiệm mỗi tỉnh chỉ nên vận động và tổ chức một số ít người (độ 100 người mỗi tỉnh) và giới thiệu họ đi khai thác, theo sự phân phối sau đây:

— Các tỉnh Hà đông, Sơn-tây chỉ nên giới thiệu đi khai thác ở Yên Bái, Lào cai và Tây bắc.

— Các tỉnh Phú thọ, Vĩnh phúc chỉ nên giới thiệu đi khai thác ở Tuyên quang, Hà giang.

— Các tỉnh Kiến an, Hải dương chỉ nên giới thiệu đi khai thác, ở Hải ninh, Hồng quang, Bắc giang.

Giấy giới thiệu chỉ có giá trị giúp cho họ đến các Ty Lâm nghiệp tỉnh có rừng để xin giấy phép khai thác.

2 — Đối với các tỉnh có rừng Ủy ban và Nông hội trước hết là có kế hoạch cụ thể kết hợp giữa sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp để tận dụng được nhân lực thừa vào việc khai thác tre, nứa, lá cụ thể những người đi khai thác tre, nứa, lá phải có chứng nhận của Nông hội đã cày bừa, cấy cày, làm cỏ, bón phân v.v... xong phần ruộng của mình. Mặt khác Lâm nghiệp cần bố trí các khu vực có tre, nứa để nhân dân miền xuôi lên khai thác chú ý những khu có tre, nứa tập trung để việc hướng dẫn và kiểm soát khai thác được thuận tiện, khi bố trí khu vực khai thác cần tránh sự đụng chạm tranh chấp giữa người đến khai thác với nhân dân địa phương.

Chỉ cấp giấy phép khai thác cho những người miền xuôi đã được tổ chức hẳn hoi được chính quyền địa phương giới thiệu và đã có hợp đồng bán tre, nứa lá cho Lâm thổ sản. Số lượng tre, nứa, lá cho khai thác tối đa chỉ bằng số lượng đã ghi trong hợp đồng ký với Lâm thổ sản, và khi đã khai thác hết số lượng đó thì thu hồi giấy phép lại.